

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOMESONE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOMESONE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOMESONE VIET NAM INTERIOR JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106833604

3. Ngày thành lập: 11/05/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Cầu, thôn Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp;	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662

14.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại Nhà nước cấm)	4773
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
19.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;	5221
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư;	6810
22.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
23.	Giáo dục nghề nghiệp (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8532
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
38.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
41.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến và quảng bá du lịch cho các mục đích hội nghị, tham quan thông qua việc cung cấp thông tin, trợ giúp tổ chức tại các cơ sở lưu trú trong nước, các trung tâm hội nghị và các điểm giải trí; dịch vụ trao đổi khách, kết nối tua và các dịch vụ đặt chỗ khác có liên quan đến du lịch như vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, dịch vụ giải trí, thể thao. Hoạt động bán vé xem tại các nhà hát, xem các sự kiện thể thao, tham quan bảo tàng, dịch vụ giải trí. - Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7920
42.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
44.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
45.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
46.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100(Chính)
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
50.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
54.	Lập trình máy vi tính	6201
55.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
56.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
57.	Điều hành tua du lịch	7912
58.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240
59.	Bán lẻ đồ chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
60.	Giáo dục mầm non	8510
61.	Giáo dục tiểu học	8520
62.	Xây dựng nhà các loại	4100
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
65.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
66.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
67.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
68.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	6311
69.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6329
70.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
72.	Đại lý du lịch	7911
73.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
74.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329

75.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
76.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
77.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
78.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

6. Vốn điều lệ: 1.990.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH THỦY	Xóm Cầu, thôn Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	63.680	636.800.000	32	013138227	
			Tổng số	63.680	636.800.000	32		
2	NGUYỄN MẠNH SÁNG	Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.900	199.000.000	10	012413170	
			Tổng số	19.900	199.000.000	10		
3	PHẠM VĂN NGÂN	Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	59.700	597.000.000	30	017368660	
			Tổng số	59.700	597.000.000	30		
4	LÊ HỒNG PHƯƠNG	Tổ 33, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	55.720	557.200.000	28	013056683	
			Tổng số	55.720	557.200.000	28		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THANH THỦY

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *19/07/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013138227*

Ngày cấp: *05/03/2011*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm Cầu, thôn Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Xóm Cầu, thôn Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội